

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HS-ST

Ngày 19-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo** Lê Thị D, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; sinh quán: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nơi thường trú: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện tại: Đội 1, thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị H; chồng: Đặng Thanh H1 (đã ly hôn); con: Có 03 con nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh ngày 04/12/2023; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- **Bị hại:** Bà **Vũ Thị N** năm 1977, nơi ĐKNKTT: **Thôn T, xã C, huyện P, thành phố H** ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Nguyễn Minh M** năm 1999, nơi ĐKNKTT: **Thôn T, xã C, huyện P, thành phố H** ở hiện tại: Số H, X, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, Lê Thị D có quan hệ quen biết và yêu đương với anh Nguyễn Minh M1 thời gian yêu MD đã một số lần về nhà bà Vũ Thị N1 (là mẹ đẻ của anh M2 trú tại thôn T, xã C, huyện P, thành phố H ở tại tổ dân phố N, phường D, thị xã D và được bà N2 mến nhận làm con dâu. Do bản thân khi đó đã có chồng và hai con, sợ bị gia đình anh M3, phản đối mối quan hệ giữa anh M và D nên D1 nói dối với gia đình anh M là D2 có chồng, con, bố đã chết, mẹ bị ung thư gan, đang chữa bệnh ở nước ngoài nhưng thực tế bố mẹ đẻ của D3 khoẻ mạnh, hiện đang sinh sống tại Thanh Hóa. Trong thời gian yêu và ở nhà anh MD biết bà N có kinh doanh, buôn bán về lĩnh vực bất động sản. Do đã từng lao động, sinh sống tại huyện T, tỉnh Phú Thọ nên D1 giới thiệu giúp bà N3 dịch mua bán thành công một số thửa đất ở khu vực đó mang lại lợi nhuận.

Đến khoảng tháng 4/2022, do không có tiền ăn tiêu và biết bà N4 tương mình nên D1 nảy sinh ý định lừa bà N5 lấy tiền. Khi đó D sử dụng tài khoản Facebook của mình truy cập vào nhóm bất động sản, tải hình ảnh 01 thửa đất có mặt tiền 9,9m; sâu 20m, mặt sau 10m nhưng D hoàn toàn không biết nguồn gốc của thửa đất đó của ai, ở đâu. Sau đó D4 hình ảnh đã tải qua Zalo cho bà N6 giới thiệu thửa đất này rất tiềm năng, có pháp lý đầy đủ, địa chỉ tại Khu A, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ, trị giá 200.000.000 đồng. Do tin tưởng D5 bà N7 nghi ngờ gì mà đồng ý mua thửa đất đó. Ngày 18/4/2022, tại tổ dân phố N, phường D chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 107870630621 của Lê Thị D6 tại Ngân hàng V để đặt cọc thửa đất trên và ghi nội dung "Me ck" (có nghĩa là mẹ chuyển). Đến ngày 19/4/2022, D7 tục yêu cầu bà N8 khoản nốt số tiền 100.000.000 đồng để D8 dứt và làm sổ đỏ đối với thửa đất trên cho bà N Bà N đồng ý, tiếp tục chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 107870630621 của Lê Thị D9 ghi chú với nội dung tương tự lần chuyển trước: "Me ck". Sau khi nhận được tổng số tiền 200.000.000 đồng từ bà N Lê Thị D10 sử dụng hết số tiền đó vào việc tiêu xài cá nhân đồng thời Diệt chấm dứt mọi nguồn liên lạc với bà Vũ Thị N1.

Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 21/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị D mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản nên khoảng tháng 4/2022, **Lê Thị D11** sử dụng tài khoản Facebook của mình truy cập vào nhóm bất động sản tải hình ảnh 01 thửa đất có mặt tiền 9,9m; sâu 20m, mặt sau 10m mà Đoàn toàn không biết nguồn gốc của thửa đất đó của ai, ở đâu. Sau đó lợi dụng lòng tin của bà **Vũ Thị N** **Lê Thị D12** gửi hình ảnh trên vào tài khoản Zalo của bà **N6** báo cho bà **N9** mảnh đất đó có giá bán là 200.000.000 đồng. Bà **N4** tương về mảnh đất Dgười thiệu và đồng ý mua với giá 200.000.000 đồng nên trong các ngày 18 và 19/4/2022, tại **tổ dân phố N, phường D, thị xã D** đã lần lượt chuyển cho **Lê Thị D13** lần số tiền là 100.000.000 đồng để mua thửa đất trên. Sau khi nhận được tiền, **D12** không thực hiện việc mua đất cho bà **N10** sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân đồng thời Diệt chấm dứt mọi nguồn liên lạc với bà **Vũ Thị N11** số tiền **Lê Thị D14** đoạt của bà **Vũ Thị N12**: 200.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị D gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã

tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và không ai có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị D15** (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Thị D phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi